

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 11 năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

Căn cứ lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, kết quả tiêm chủng các đợt chiến dịch tiêm chủng trước, tình hình thực tiễn công tác phòng, chống dịch Covid-19 và để chủ động tổ chức công tác tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 11 năm 2021 với các nội dung sau:

Lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ trong đợt này, gồm:

- Vắc xin Pfizer: 81.900 liều.
- Vắc xin AstraZeneca: 50.000 liều.
- Vắc xin Abdala (Cuba): 300.000 liều.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng, chống COVID-19 cho các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ; lực lượng tuyến đầu chống dịch; lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế, xã hội bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

2. Yêu cầu

- Lựa chọn đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 và thực tế tình hình công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng, công bằng trong lựa chọn đối tượng ưu tiên và hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn về sức khỏe và các yêu cầu về công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở các điểm tiêm chủng cho người tiêm và người được tiêm vắc xin.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng triển khai:

a) Đối với vắc xin Pfizer

- Tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 trước đó, đến lịch tiêm chủng mũi 2 theo quy định.

- Tiêm cho phụ nữ có thai từ 13 tuần tuổi trở lên.

- Tiêm mũi 1 cho khoảng 60.000 người dân thành phố Thanh Hóa chưa được tiêm chủng.

b) Đối với vắc xin AstraZeneca

- Tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 trước đó, đến lịch tiêm chủng mũi 2 theo quy định.

c) Đối với vắc xin Abdala

- Tiêm mũi 1, mũi 2 và mũi 3 (vào ngày đầu, ngày thứ 14 và ngày thứ 28) cho khoảng 100.000 người từ 19 đến 65 tuổi; ưu tiên tiêm cho người từ 50 đến 65 tuổi chưa được tiêm chủng.

2. Phạm vi triển khai:

Triển khai đồng loạt tại 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian:

- Các địa phương tiếp nhận vắc xin và triển khai hoàn thành tiêm mũi 1 trước ngày 28/10/2021

- Triển khai tiêm chủng mũi 2 và hoàn thành trong vòng 2 ngày từ khi đến lịch tiêm chủng mũi 2 của các loại vắc xin.

- Tổ chức tiêm đủ 03 mũi vắc xin Abdala cho người từ 19 đến 65 tuổi đúng lịch tiêm chủng vào các ngày đầu, ngày thứ 14 và ngày thứ 28.

III. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Công tác truyền thông

Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác lịch tiêm chủng của mỗi loại vắc xin đến các đối tượng thuộc diện tiêm chủng; hướng dẫn những việc cần thực hiện

trước, trong và sau khi tiêm chủng để người được tiêm chủng hợp tác thực hiện; những người chưa được tiêm chủng yên tâm chờ được tiêm chủng theo thứ tự ưu tiên, đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

2. Lập danh sách và đăng ký đối tượng

- Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp đối tượng theo kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 theo từng nhóm ưu tiên, cụ thể từng cơ quan, đơn vị, tổ chức... làm căn cứ để xây dựng kế hoạch tiêm chủng trên địa bàn và gửi báo cáo đối tượng về Sở Y tế bằng văn bản và file định dạng Excel qua địa chỉ email nghiepvuy.th@gmail.com để phối hợp theo dõi, quản lý đối tượng.

- Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện tiếp tục triển khai tiêm chủng cho phụ nữ có thai từ 13 tuần trở lên trên địa bàn, đồng thời rà soát, quản lý các đối tượng đã tiêm mũi 1, lập kế hoạch triển khai tiêm mũi 2 ngay khi đến lịch tiêm chủng theo quy định.

- Thực hiện đăng ký, cập nhật đối tượng tiêm chủng và đồng bộ hóa dữ liệu, quản lý Hồ sơ sức khỏe toàn dân lên hệ thống quản lý tiêm chủng trên trang điện tử tiemchungcovid19.gov.vn theo quy định của Bộ Y tế.

3. Công tác tiếp nhận, cấp phát, bảo quản, sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng và xử lý rác thải

- Trên cơ sở số dân từ 18 tuổi trở lên và kết quả tiêm chủng các đợt trước của các địa phương; Sở Y tế có kế hoạch phân bổ vắc xin Pfizer và vắc xin Abdala cho các đơn vị triển khai tiêm mũi 1 cụ thể như sau:

(Có phụ lục kế hoạch phân bổ vắc xin, kèm theo)

- Số vắc xin sử dụng để tiêm mũi 2 và tiêm cho phụ nữ có thai bao gồm 21.900 liều vắc xin Pfizer và 50.000 liều vắc xin AstraZeneca; giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham mưu phân bổ cho các địa phương đơn vị, hoàn thành, báo cáo Sở Y tế **trước 9h00 ngày 20/10/2021**.

- Thực hiện cấp phát, tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng ở tất cả các tuyến theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Rác thải y tế phát sinh từ buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 được phân loại, thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư

số 58/2015/TTLT-BYT-BTNM ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế; Công văn số 5679/BYT-MT ngày 16/7/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường Y tế, Bộ Y tế.

4. Tổ chức tiêm chủng

- Tổ chức tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng do cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng tổ chức theo kế hoạch của các địa phương, bao gồm: Các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện (kể cả công lập và tư nhân); Trung tâm Y tế; Trạm Y tế; Cơ sở y tế tiêm chủng dịch vụ; Cơ sở y tế các Bộ, ngành...

- Chủ động bố trí sẵn sàng các tổ, đội cấp cứu lưu động thường trực tại các điểm tiêm chủng với đầy đủ các điều kiện nhân lực, thuốc, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu sẵn sàng xử lý các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra, đảm bảo tuyệt đối an toàn tiêm chủng.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương hỗ trợ công tác tổ chức buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn phòng chống dịch Covid-19; an ninh, trật tự tại tất cả các điểm tiêm chủng.

5. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

- Các cơ sở tiêm chủng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc giám sát các sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các phản ứng thông thường và các tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018; Quyết định 3886/QĐ-BYT ngày 11/5/2021 của Bộ Y tế; Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế.

- Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin thực hiện đánh giá nguyên nhân và xử trí theo quy định của Bộ Y tế.

6. Kiểm tra, giám sát và thống kê báo cáo

- Ban chỉ đạo các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện trước, trong chiến dịch tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng trên địa bàn, theo phân cấp tuyến trên kiểm tra, giám sát tuyến dưới, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời hỗ trợ, chấn chỉnh công tác tiêm chủng theo quy định.

- Thiết lập và tổ chức hệ thống thông tin báo cáo nhanh hàng ngày và tổng hợp sau khi kết thúc chiến dịch; tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí trung ương

Bộ Y tế hỗ trợ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn để triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

2. Kinh phí địa phương

- Kinh phí tỉnh hỗ trợ

Kinh phí tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 11 là: 3.415.210.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm mười lăm triệu, hai trăm mười ngàn đồng chẵn.

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

- Kinh phí cấp huyện, cấp xã

UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động: Tập huấn, in ấn phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng, phiếu khám sàng lọc, giấy xác nhận, truyền thông, xăng xe vận chuyển vắc xin, công tác tổ chức điểm tiêm, thường trực xử lý phản ứng sau tiêm... theo thực chi và theo định mức quy định.

- Kinh phí khác

Huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch Covid-19, thanh quyết toán theo thực tế và định mức chi quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Tham mưu cho Sở Y tế ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 11 năm 2021; tham mưu toàn diện về công tác tổ chức tiêm chủng và phân bổ vắc xin theo thứ tự các đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Khẩn trương tham mưu phân bổ cho các địa phương đơn vị số vắc xin sử dụng để tiêm mũi 2 và tiêm cho phụ nữ có thai (bao gồm 21.900 liều vắc xin Pfizer và 50.000 liều vắc xin AstraZeneca); hoàn thành, báo cáo Sở Y tế **trước 9h00 ngày 20/10/2021**.

- Là đầu mối tiếp nhận và xây dựng kế hoạch phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng, tài liệu truyền thông cho các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị triển khai chiến dịch tiêm chủng.

- Trực tiếp tổ chức các điểm tiêm chủng để tiêm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức... tuyến Trung ương, tuyến tỉnh và các đối tượng khác trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ Y tế thực hiện công tác tiêm chủng tại tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã).

- Tham mưu tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác tiêm chủng tại các đơn vị.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng để sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Là đầu mối cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chiến dịch tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có) theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Sở Y tế, UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho UBND cấp huyện tổng hợp danh sách đối tượng và ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 11 năm 2021 cho các đối tượng trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn tiêm chủng theo chỉ đạo của Sở Y tế tại công văn số 4476/SYT-NVY ngày 08/10/2021 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 và các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế; chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia.

- Đảm bảo đủ các điều kiện hệ thống dây chuyền lạnh cho công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thực hiện đăng ký tiêm chủng trên trang điện tử tiemchungcovid19.gov.vn.

- Thực hiện rà soát, quản lý đối tượng tiêm chủng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc tiêm chủng các đối tượng trên địa bàn theo kế

hoạch này và theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có);

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo Sở Y tế; UBND tỉnh; Bộ Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh

- BVĐK tỉnh chủ trì phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị y tế tuyến huyện, tuyến xã về phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; Quyết định 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ Y tế; Quyết định số 3348/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện đảm bảo đủ các điều kiện và thực hiện công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định và phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn tiêm chủng theo chỉ đạo của Sở Y tế tại công văn số 4476/SYT-NVY ngày 08/10/2021 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Bố trí đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, thuốc thiết yếu... thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử lý các sự cố bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra tại điểm tiêm chủng hoặc theo sự điều động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện.

VI. NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác chưa đề cập trong kế hoạch này, thực hiện theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các thành viên BCD tỉnh (phối hợp);
- Các đơn vị y tế trong tỉnh (thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NVY.MDT (02).

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 11 NĂM 2021
(Kèm theo kế hoạch số /KH-SYT ngày / /2021 của Sở Y tế)

TT	Đơn vị	Dân số trên 18 tuổi	Số liều Vắc xin Abdala	Số liều Vắc xin Pfizer tiêm mũi 1	Ghi chú
1	Huyện Bá Thước	72,154	8,280		
2	Huyện Cẩm Thủy	80,311	11,040		
3	Huyện Đông Sơn	56,611	7,410		
4	Huyện Hà Trung	87,631	11,610		
5	Huyện Hậu Lộc	126,345	14,520		
6	Huyện Hoằng Hóa	168,792	19,380		
7	Huyện Lang Chánh	35,326	4,050		
8	Huyện Mường Lát	23,494	2,700		
22	Huyện Nga Sơn	102,900	11,820		
9	Huyện Ngọc Lặc	97,974	13,680		
10	Huyện Như Thanh	66,708	7,650		
11	Huyện Như Xuân	44,552	5,130		
23	Huyện Nông Cống	134,610	15,480		
12	Huyện Quan Hóa	34,561	3,960		
13	Huyện Quan Sơn	27,918	3,210		
14	Huyện Quảng Xương	142,788	16,410		
15	Huyện Thạch Thành	102,629	11,790		
16	Huyện Thiệu Hóa	119,062	13,680		
17	Huyện Thọ Xuân	145,862	16,770		
18	Huyện Thường Xuân	61,698	7,080		
19	Huyện Triệu Sơn	147,354	16,920		
20	Huyện Vĩnh Lộc	64,062	7,350		
21	Huyện Yên Định	122,359	16,680		
24	TP Sầm Sơn	75,279	-		
25	TP Thanh Hóa	255,042	29,310	60,000	
26	TX Bim Sơn	41,121	4,710		
27	TX Nghi Sơn	168,586	19,380		
Tổng		2,605,729	300,000	60,000	

Ghi chú:

Số vắc xin Abdala được cấp để tiêm đủ 03 mũi cho tương đương 3,8% dân số từ 18 tuổi trở lên tại các huyện, thị xã, thành phố

PHỤ LỤC 2**DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH COVID-19 ĐỢT 11 NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2021 của Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Nội dung chi	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền
I	Chi trả tiền công tiêm chủng					3,239,250,000
-	Tiêm chủng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh (dự kiến 431.900 lượt tiêm)		mũi	431,900	7,500	3,239,250,000
II	Giám sát hỗ trợ chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID 19					175,960,000
1	Tuyển tỉnh					138,160,000
1.1	Sở Y tế					52,520,000
1.1.1	Đối với huyện từ 90 km trở lên					21,440,000
	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 4 huyện	ngày	36	40,000	1,440,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 4 huyện	ngày	36	200,000	7,200,000
	Tiền ngủ	3 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 4 huyện	đêm	24	200,000	4,800,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	8.000.000 đồng/đợt	đợt	1	8,000,000	8,000,000
1.1.2	Đối với huyện dưới 90 km					31,080,000
	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 12 huyện	ngày	72	40,000	2,880,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 12 huyện	ngày	72	200,000	14,400,000

	Tiền ngủ (đối với các huyện trên 40 km)	3 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 8 huyện	đêm	24	200,000	4,800,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	9.000.000 đồng/đợt	đợt	1	9,000,000	9,000,000
1.2	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh					85,640,000
1.2.1	Đối với huyện từ 90 km trở lên					38,480,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	72	40,000	2,880,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	72	200,000	14,400,000
	Tiền ngủ	4 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 6 huyện	đêm	48	200,000	9,600,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	11.600.000 đồng/đợt	đợt	1	11,600,000	11,600,000
1.2.2	Đối với huyện từ 40 km đến 90 km					35,700,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	80	40,000	3,200,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	80	200,000	16,000,000
	Tiền ngủ	4 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 10 huyện	đêm	40	200,000	8,000,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	8.500.000 đồng/đợt	đợt	1	8,500,000	8,500,000
1.2.3	Đối với huyện từ 15 km đến 40 km					11,140,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 9 huyện	ngày	36	40,000	1,440,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 1 ngày/huyện x 150.000 đồng/người/ngày x 9 huyện	ngày	36	150,000	5,400,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.300.000 đồng/đợt	đợt	1	4,300,000	4,300,000
1.2.4	Đối với huyện dưới 15 km					320,000

	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	8	40,000	320,000
2	Tuyển huyện					37,800,000
	Công giám sát hỗ trợ	5 người x 7 ngày/huyện x 27 huyện x 40.000 đồng/người/ngày	ngày	945	40,000	37,800,000
Tổng cộng I+II						3,415,210,000

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm mười lăm triệu, hai trăm mười ngàn đồng chẵn./.